

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2021

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch; ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/9/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXX-ST ngày 05/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1993. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2021, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Xuân H đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2014 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn chị D, anh H cùng nhau chung sống tại thôn Nam Trung, xã Đ, huyện H. Chị D, anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là vì vợ chồng không hiểu tính nhau và thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị D, anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2018. Từ đó cho đến nay chị D không có thông tin, tin tức gì của anh H nên đầu năm 2021 chị D làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích. Tại quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 29/4/2021

Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố anh Nguyễn Xuân H mất tích. Nay, vì vợ chồng đã ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về quan hệ con chung: Chị D, anh H có một người con chung, tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/7/2016. Từ trước đến nay con sống cùng chị D, do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích; Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân, giấy khai sinh của con, sổ hộ khẩu gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xã Đ, huyện H, chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Từ ngày 29/4/2021 đến nay, anh H không trở về địa phương; về con chung: các đương sự có 01 người con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/7/2016, hiện nay cháu Thảo sống cùng chị D tại huyện T, tỉnh T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận, thống nhất các vấn đề trong vụ án nhưng do anh H không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong quá trình tham gia vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D: Đề nghị HĐXX cho chị D được ly hôn với anh H; về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/7/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xem xét; về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đồng thời, đề nghị HĐXX xử lý án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Xuân

H; bị đơn anh H có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh H. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 29/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố anh Nguyễn Xuân H mất tích, từ sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H không trở về, vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu đã đi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh T, theo Giấy đăng ký kết hôn số 51, quyển số 01/2014, ngày 05/11/2014. Do đó hôn nhân giữa chị D và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau chung sống xã Đ, huyện H, tỉnh H. Đời sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn vì không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị D và anh H sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Do anh H tự ý bỏ đi khỏi chính quyền địa phương, chị D đã tìm kiếm nhưng không có kết quả nên chị D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích, từ khi Tòa án tuyên bố anh H mất tích cho đến nay chị D vẫn không có tin tức gì của anh H. Hội đồng xét xử thấy: Đã gần 04 năm, kể từ ngày chị D và anh H ly thân nhau, giữa vợ chồng đã cắt đứt mọi mối quan hệ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, đồng ý cho chị D được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Các bên đương sự có 01 người con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/7/2016. Nay giải quyết ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của chị D là hoàn toàn chính đáng, bởi lẽ từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay chị D cùng cháu Thảo về sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị D tại xã H, huyện T, tỉnh T. Chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo, nên cần giao cháu Thảo cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con là đúng quy định tại khoản 1,2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa.

[4] Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con cái: Giao con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/7/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Xuân H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản và không được lợi dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004696 ngày 21/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D; anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã H, huyện T;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngạch Trịnh Xuân Minh

Mai Văn Đạt